

Ngọc V, sinh năm: 1985, nghề nghiệp: buôn bán; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 15/02/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Phan Thiết; Có mặt.

3/ Nguyễn Văn H, Sinh năm: 1969 tại Hưng Yên; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: công nhân; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1935 (già yếu) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1940 (già yếu); Cùng trú tại: Mai Viên, Kim Động, Hưng Yên; Vợ tên Trịnh Thị Oanh, sinh năm: 1973; nghề nghiệp: nội trợ có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002; Hiện cùng trú tại: Tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

4/ Nguyễn Quốc T Sinh năm: 1965 tại Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH xây dựng Quốc Trung; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1935 (già yếu) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1937 (già yếu); Cùng trú tại: Khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Vợ tên Huỳnh Thị N, sinh năm: 1964; nghề nghiệp: nội trợ có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995; Hiện cùng trú tại: Khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

5/ Phạm Trường N Sinh năm: 1980 tại Quảng Ngãi; Nơi ĐKNKTT: Định Tân, Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi; Chỗ ở: K53 khu dân cư Phú Tài, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH xây dựng Thiên Phát; Con ông Phạm Ngọc Thạch (đã chết) và bà Trần Thị Huệ, sinh năm: 1949, nghề nghiệp: buôn bán; Cùng trú tại: Định Tân, Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi; Vợ tên Dương Thị Bích Vy, sinh năm: 1980; nghề nghiệp: giáo viên; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; Hiện cùng trú tại: K53 khu dân cư Phú Tài, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

6/ Hồ Ngọc T, Sinh năm: 1968 tại Quảng Ngãi; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Dân Trí, xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: kinh doanh; Con ông Hồ Ngọc D (đã chết) và bà Đỗ Thị S, sinh năm: 1932 (già yếu); trú tại: phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Vợ tên Trần Thị Tuyết P, sinh năm: 1972; nghề nghiệp: công nhân viên; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; Hiện cùng trú tại: khu

phố 4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

7/ Nguyễn Thiên V, Sinh năm: 1980 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH xây dựng Hoàng Anh; Con ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1953, nghề nghiệp: làm nông và bà Đặng Thị L, sinh năm: 1951, nghề nghiệp: làm nông; Cùng trú tại: Suối Kiết, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Vợ tên Phan Thị Linh T, sinh năm: 1980, trú tại khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh 2016. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

8/ Phạm Văn S, Sinh năm: 1976 tại Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân viên Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Bình Thuận; Con ông Phạm Văn X, sinh năm: 1954, nghề nghiệp: công chức xã và bà Bùi Thị N, sinh năm: 1954, nghề nghiệp: làm nông; Cùng trú tại: Thúc Kháng, Bình Giang, Hải Dương; Vợ tên Trương Thị Tuyết H, sinh năm: 1981; nghề nghiệp: công nhân; có 01 người con sinh năm: 2008; Hiện cùng trú tại: Khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

9/ Tăng Thanh T, Sinh năm: 1980 tại Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 5, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH xây dựng và thương mại Tăng Long; Con ông Tăng Ngọc T, sinh năm: 1944 (già yếu) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Cùng trú tại: Khu phố 5, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Vợ tên Lê Thị Kim T, sinh năm: 1976; nghề nghiệp: du lịch; có 01 người con sinh năm: 2008; Hiện cùng trú tại: Khu phố 5, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

10/ Nguyễn Duy T, Sinh năm: 1981 tại Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố 3, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: tài xế; Con ông Nguyễn C, sinh năm: 1963, nghề nghiệp: nhân viên, trú tại: Khu phố 3, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận và bà Trần Thị H, sinh năm: 1964, nghề nghiệp: buôn bán, đang ở nước ngoài; Vợ tên Trần Thị Thanh V, sinh năm: 1983 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; Hiện cùng trú tại: phường Xuân An, thành phố Phan Thiết,

tỉnh Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn S: ông Lê Văn Khánh – Luật sư, Văn phòng Luật sư Công Lý – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Thịnh Văn B, sinh năm: 1978 – Địa chỉ: C3-28 KDC Văn Thánh, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2/ Phạm Thị Vân A, sinh năm: 1990 – Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

3/ Ông Nguyễn Chí T, sinh năm: 1980 – Địa chỉ: Thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

4/ Ông Trình Viễn C, sinh năm: 1976 – Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

5/ Ông Trương Thanh T, sinh năm: 1976 – Địa chỉ: Xóm 3, thôn 6, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Ủy quyền cho bà Lê Thị Ngọc U, sinh năm: 1987 – Địa chỉ: số 227 Ngự Ông, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

6/ Ông Phạm Hoàng M, sinh năm: 1968 – Địa chỉ: số 8A đường Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

7/ Bà Khương Tô H, sinh năm: 1973 – Địa chỉ: Số 99 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

8/ Ông Phan Thế D, sinh năm: 1962 – Địa chỉ: Số 166 Nguyễn Hội, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

9/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973 – Địa chỉ: Số 179/3 Nguyễn Hội, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

10/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973 - Địa chỉ: Khu phố 14, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

11/ Ông Hồ Hồng P, sinh năm: 1973 – Địa chỉ: Khu phố Lương Tây, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

12/ Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1964 - Địa chỉ: Số 259 Trần Phú, khu phố 7, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

13/ Ông Nguyễn Công D, sinh năm: 1963 - Địa chỉ: Số 39 đường Nguyễn Tương, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

14/ Ông Tô Vĩnh T, sinh năm: 1961 - Địa chỉ: Số 168 đường Thủ Khoa Huân, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

15/ Ông Ngô Thanh T, sinh năm: 1976 – Địa chỉ: Thôn Hiệp Nhơn, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

16/ Ông Bùi Ngọc H, sinh năm: 1969 - Địa chỉ: Khu phố 14, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

17/ Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1987 - Địa chỉ: đường Nguyễn Hội, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

18/ Ông Lưu Hoàng A, sinh năm: 1969 - Địa chỉ: khu phố 8, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

19/ Ông Nguyễn Duy K, sinh năm: 1982 - Địa chỉ: Thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

20/ Ông Hồ Công Đ, sinh năm: 1975 – Địa chỉ: Thê Thạch, Ân Thạch, Hoài Ân, Bình Định. Vắng mặt.

21/ Bà Trần Thị H, sinh năm: 1983 – Địa chỉ: Số 13/14 đường Bạch Đằng, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

22/ Ông Ngô Đình P, sinh năm: 1973 – Địa chỉ: Bắc Sơn, Quỳnh Thọ, Quỳnh Phụ, Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Hoàng Dung (gọi tắt là Công ty Hoàng Dung) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên số 3400847822 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 14/01/2010, thay đổi lần 1 ngày 30/11/2010. Ngành nghề kinh doanh gồm:

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- Chuẩn bị mặt bằng (san lấp mặt bằng)
- Xây dựng công trình đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Phá dỡ
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (nhà khách, nhà nghỉ)
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng
- Photo chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác
- Xây dựng nhà các loại
- Cho thuê xe có động cơ
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (xe cơ giới thi công công trình)

Công ty Hoàng Dung do Lê Thanh H là người đại diện theo pháp luật.

Từ năm 2011 đến năm 2015, lợi dụng việc nhiều công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cần hóa đơn giá trị gia tăng (viết tắt là hóa đơn GTGT) để hợp thức hóa đầu vào đối với cát, đá...do các công ty, doanh nghiệp này mua trôi nổi trên thị

trường nên Lê Thanh H đã nhiều lần xuất khống hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và bán trái phép cho nhiều người nhằm mục đích thu lợi bất chính. Cách thức mua bán giữa các bên như sau: Người mua chỉ cần đưa các thông tin liên quan đến công ty, doanh nghiệp, loại hàng hóa và số tiền cần ghi trong hóa đơn cho H, H sẽ ghi hóa đơn GTGT, sau đó đưa lại cho người mua và lấy tiền. Việc giao nhận tiền và hóa đơn GTGT thường không lập văn bản. Số tiền người mua phải trả cho H để mua hóa đơn GTGT thường là 10% hoặc 12% trên số tiền ghi trên hóa đơn GTGT (đã hoặc chưa bao gồm thuế GTGT).

Giúp sức cho Lê Thanh H còn có Nguyễn Văn Y, H biết Y có nhiều mối quan hệ nhất là các công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên đã đề nghị Y giới thiệu các công ty cần mua hóa đơn GTGT để H bán hóa đơn GTGT. Y đồng ý và hai bên thỏa thuận với nhau, H hưởng 8% còn Y hưởng 4% trên số tiền ghi trên hóa đơn GTGT (đã hoặc chưa bao gồm thuế GTGT).

Phạm Văn S biết việc Lê Thanh H bán hóa đơn GTGT nên khi có người quen nhờ S mua giúp hóa đơn GTGT thì S đã đồng ý và lấy thông tin từ những người này để liên hệ với Lê Thanh H mua hóa đơn GTGT rồi giao lại cho những người này.

Kết quả điều tra đã xác định được việc mua bán hóa đơn GTGT giữa Lê Thanh H cùng đồng phạm với những người mua được xác định cụ thể như sau:

1. Xuất hóa đơn GTGT cho Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Hùng Thịnh : Công ty gồm 02 thành viên là: ông Thịnh Văn B (sinh năm 1978, HKTT tại C3-28 KDC Văn Thánh, phường Phú Tài, TP.Phan Thiết) và ông Trần Cao H (sinh năm 1960, HKTT tại khu phố 1, phường Phú Thủy, TP.Phan Thiết). Công ty do ông H làm giám đốc – là người đại diện theo pháp luật (ông H chết vào ngày 18/02/2015)

Trong năm 2013-2014, Công ty vật liệu xây dựng Bưu Điện ký kết với Viễn Thông Bình Thuận thi công công trình dịch chuyển cáp, cột, cống bê do mở rộng đường Quốc lộ 1A. Công ty vật liệu xây dựng Bưu Điện giao cho Xí nghiệp xây lắp Viễn Thông 2 thi công 02 gói thầu từ xã Hồng Sơn đến hết huyện Hàm Tân. Quá trình thi công, ông Nguyễn Văn H là nhân viên của Xí nghiệp xây lắp Viễn Thông 2 mượn tiền của ông Thịnh Văn B để mua vật liệu (do Xí nghiệp Viễn Thông 2 chưa chuyển tiền kịp), sau đó Xí nghiệp Viễn thông 2 chuyển tiền cho Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Hùng Thịnh để trả tiền cho ông B. Nhằm hợp thức hóa vấn đề chuyển tiền giữa các bên, Công ty Hùng Thịnh đã ký hợp đồng cung cấp vật tư và xuất hóa đơn GTGT cho Xí nghiệp xây lắp Viễn Thông 2.

Để hợp thức hóa đầu vào cho Công ty Hùng Thịnh, ông H đã liên hệ với Nguyễn Văn Y để nhờ mua hóa đơn GTGT thì Y đồng ý. Ông H nhờ ông B cân đối số lượng vật tư đầu vào và soạn thảo 14 hợp đồng kinh tế giữa Công ty Hùng Thịnh và Công ty Hoàng Dung, sau đó ông H đưa cho Y các hợp đồng kinh tế trên. Y đã đưa số hợp đồng trên cho Lê Thanh H để H xuất khống 14 tờ hóa đơn GTGT, với tổng số tiền ghi trên hóa đơn

GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 222.842.319 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 245.126.550 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Nguyễn Văn H mua 14 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung thông qua Nguyễn Văn Y, trong đó: đối với cát thì Yên lấy 12%, những loại vật liệu còn lại thì Y lấy 10% trên số tiền chưa bao gồm thuế GTGT ghi trên hóa đơn GTGT. Tổng số tiền H đã trả cho Y để mua 14 hóa đơn GTGT là 25.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Y đã giao cho H số tiền 17.827.000 đồng, tương đương với 8% số tiền ghi trong hóa đơn GTGT, số tiền còn lại là 7.173.000đ Y thu lợi.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 14 tờ hóa đơn GTGT trên.

2. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Tăng Long Công ty do ông Tăng Thanh T làm giám đốc – người đại diện theo pháp luật.

Năm 2014, Công ty Tăng Long nhận thi công một số công trình trên địa bàn TP.Phan Thiết. Quá trình thi công, Công ty Tăng Long mua cát, đá...trôi nổi ngoài thị trường nên không có hóa đơn để thanh toán. Qua quen biết ngoài xã hội, ông T quen biết Nguyễn Văn Y và được Y giới thiệu để Công ty Tăng Long mua hóa đơn của Công ty Hoàng Dung. Ông T đã chỉ đạo kế toán của công ty là Phạm Thị Vân A liên lạc với Y để lấy hóa đơn và trả tiền. Theo đó, chị đã cung cấp những thông tin cần thiết cho Y, để Y đưa cho Lê Thanh H để xuất hóa đơn GTGT. Tổng số hóa đơn GTGT Công ty Hoàng Dung đã bán cho Công ty Tăng Long là: 12 tờ hóa đơn GTGT với tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 163.823.600 đồng; số tiền đã bao gồm thuế GTGT là 180.205.960 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Tăng Thanh T phải trả 12% trên số tiền chưa bao gồm thuế GTGT ghi trên hóa đơn GTGT. Tổng số tiền Công ty Tăng Long đã trả cho Yên để mua hóa đơn GTGT là 19.658.832 đồng, đưa làm 02 lần, mỗi lần đều ghi phiếu chi: lần 1 là 4.315.632 đồng, lần 2 là 15.343.200 đồng. Sau khi nhận tiền, Y đã giao cho H số tiền 13.105.888 đồng (tương đương với 8% số tiền ghi trong hóa đơn GTGT), số tiền còn lại là 6.552.944 đồng Y thu lợi.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 12 tờ hóa đơn GTGT trên.

3. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và khoáng sản Đất Phan Công ty do ông Nguyễn Chí T – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Năm 2013-2014, ông T liên hệ mua cát xây dựng, cát bồi nền của ông Hồ Ngọc T và yêu cầu ông T phải xuất hóa đơn GTGT. Ông T đã liên hệ với Nguyễn Văn Y để hỏi mua hóa đơn GTGT và được Yên đồng ý. Y đã cung cấp các thông tin cần thiết để Lê Thanh H xuất 18 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung cho Công ty Đất Phan. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 261.409.492 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 287.550.441 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Hồ Ngọc T mua 18 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và phải trả 12% trên số tiền ghi trên hóa đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT) cho Y. Tổng số tiền T đã trả cho Y để mua 18 hóa đơn GTGT là 34.506.052 đồng. Sau khi nhận tiền, Y đã giao cho H số tiền 23.004.035 đồng (tương đương với 8% số tiền ghi trên hóa đơn GTGT), số tiền còn lại là 11.502.017 đồng Y thu lợi.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 18 tờ hóa đơn GTGT trên.

4. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng – thương mại – dịch vụ Thiên Sơn. Công ty do ông Trình Viễn C làm giám đốc - người đại diện theo pháp luật.

Năm 2014, Công ty Thiên Sơn ký hợp đồng với UBND xã Tân Hải thi công đoạn đường tại xã Tân Hải, Thị xã Lagi. Công ty Thiên Sơn không trực tiếp thi công mà giao lại cho Công ty TNHH xây dựng Hoàng Anh do ông Nguyễn Thiên V làm giám đốc - người đại diện theo pháp luật. Trong quá trình thi công, ông V sử dụng một lượng lớn đất cấp 3 mà ông mua lại của một số hộ dân khai thác trái phép xung quanh để làm đường nên không có hóa đơn GTGT đầu vào. Để hợp thức hóa khối lượng đất cấp 3 này, ông V đã liên hệ với ông Nguyễn Văn Y để mua hóa đơn GTGT thì Y đồng ý. Ông V đã đưa các thông tin cần thiết cho Y, để Y đưa thông tin cho Lê Thanh H để H xuất hóa đơn GTGT. Theo đó, Lê Thanh H đã xuất 11 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung cho Công ty Thiên Sơn. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 190.000.000 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 209.000.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Nguyễn Thiên V mua 11 tờ hóa đơn của Công ty Hoàng Dung và phải trả 12% trên số tiền ghi trên hóa đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT) cho Y. Tổng số tiền V đã trả cho Y để mua 11 hóa đơn GTGT là 25.080.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Y đã giao cho H số tiền 16.720.000 đồng (tương đương với 8% số tiền ghi trên hóa đơn GTGT), số tiền còn lại là 8.360.000 đồng Yên thu lợi.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 11 tờ hóa đơn GTGT trên.

5. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH xây dựng An Thịnh Phan Thiết do ông Trương Thanh T làm Chủ tịch kiêm giám đốc – là người đại diện theo pháp luật.

Trong năm 2013, Công ty An Thịnh Phan Thiết có mua trôi nổi ngoài thị trường 01 lượng cát để thi công các công trình. Để hợp thức hóa đầu vào đối với khối lượng cát này, ông Thụy đã liên hệ Nguyễn Văn Y để mua hóa đơn GTGT thì Y đồng ý. Ông T đã đưa các thông tin cần thiết cho Y để Y đưa thông tin cho Lê Thanh H để H xuất hóa đơn GTGT. Theo đó, Lê Thanh H đã xuất tổng cộng 06 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung cho Công ty An Thịnh Phan Thiết. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 95.454.545 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 105.000.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Trương Thanh T mua 06 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và phải trả 12% trên số tiền ghi trên hóa đơn GTGT (chưa bao gồm thuế GTGT) cho Y. Tổng số tiền T đã trả cho Y để mua 06 hóa đơn GTGT là 11.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Y đã giao cho H số tiền 7.636.000 đồng (tương đương với 8% số tiền ghi trên hóa đơn GTGT), số tiền còn lại là 3.864.000 đồng Y thu lợi.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 06 tờ hóa đơn GTGT trên.

6. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH xây dựng và kinh doanh nhà Minh Thành do ông Phạm Hoàng M làm Chủ tịch Hội đồng thành viên – là người đại diện theo pháp luật.

Quá trình xây dựng biệt thự tại phường Phú Hải, TP. Phan Thiết, Công ty Minh Thành có mua 16.000 viên đá lát của Nguyễn Văn Y, đã trả đủ tiền là 80.000.000 đồng. Thực tế, Y mua đá từ DNTN Thanh Mười ở Hàm Thuận Bắc để bán lại cho Công ty Minh Thành. Thời gian đầu Yên lấy hóa đơn GTGT từ DNTN Thanh Mười để đưa cho Công ty Minh Thành, tuy nhiên thời gian sau do Công ty Thanh Mười muốn nâng đơn giá nếu Y muốn lấy hóa đơn GTGT, nên mặc dù vẫn lấy hàng của DNTN Thanh Mười nhưng Yên lại mua hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung để giao cho Công ty Minh Thành. Tổng số hóa đơn GTGT Công ty Hoàng Dung đã xuất cho Công ty Minh Thành là: 05 tờ hóa đơn GTGT, với tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT là 72.727.225 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 80.000.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Nguyễn Văn Y mua 05 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và phải trả 8% trên số tiền ghi trên hóa đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT) cho H. Tổng số tiền Yên đã trả cho H để mua 05 hóa đơn GTGT là 6.400.000 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 05 tờ hóa đơn GTGT trên.

7. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty cổ phần đầu tư Hoàng Gia do bà Khương Tô H làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - là người đại diện theo pháp luật.

Sau khi bán đá lát cho Công ty Minh Thành, Nguyễn Văn Y được giới thiệu bán đá lát cho Công ty Hoàng Gia. Giống trường hợp của Công ty Minh Thành: Y lấy hàng của DNTN Thanh Mười nhưng Y lại mua hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung để đưa cho Công ty Hoàng Gia. Tổng số hóa đơn GTGT Công ty Hoàng Dung đã xuất cho Công ty Hoàng Gia là: 07 tờ hóa đơn GTGT, với tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT là 91.638.000 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 100.801.800 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Nguyễn Văn Y mua 07 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và phải trả 8% trên số tiền ghi trên hóa đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT) cho H. Tổng số tiền Y đã trả cho H để mua 07 hóa đơn GTGT là 8.064.144 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 07 tờ hóa đơn GTGT trên.

8. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Phương Nam do Phan Thế D làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, là người đại diện theo pháp luật.

Năm 2014, Nguyễn Văn Y có bán cát, đá cho Công ty Phương Nam để thi công công trình. Để được thanh toán tiền, Y đã mua 03 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung xuất cho Công ty Phương Nam. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 34.949.085 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 38.443.993 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Nguyễn Văn Y mua 03 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và phải trả 10% trên số tiền ghi trên hóa đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT) cho H. Tổng số tiền Y đã trả cho H để mua 03 hóa đơn GTGT là 3.844.399 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 tờ hóa đơn GTGT trên.

9. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH địa chất và môi trường Đất Xanh do Nguyễn Văn T làm giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Năm 2014, Nguyễn Văn Y có bán cát, đá cho Công ty Đất Xanh để thi công công trình. Để được thanh toán tiền, Y đã mua 02 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung xuất cho Công ty Đất Xanh. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 34.550.000 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 38.005.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Nguyễn Văn Y mua 02 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và phải trả 8% trên số tiền ghi trên hóa đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT) cho H. Tổng số tiền Y đã trả cho H để mua 02 hóa đơn GTGT là 3.040.000 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 tờ hóa đơn GTGT trên.

10. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH xây dựng Thiên Phát, Công ty gồm 02 thành viên là: ông Lê Thế Yên T và ông Phạm Trường N. Ông N là giám đốc, người đại diện theo pháp luật.

Năm 2013-2014, Công ty Thiên Phát thi công một số công trình trên địa bàn TP.Phần Thiết. Quá trình thi công có mua trôi nổi ngoài thị trường nhiều loại vật liệu xây dựng nên không có hóa đơn đầu vào. Qua quen biết với Phạm Văn S, ông N được S giới thiệu Công ty Hoàng Dung có bán hóa đơn GTGT nên ông N đã đề nghị S liên hệ mua hóa đơn GTGT giúp thì S đồng ý. Ông N đã đưa các thông tin cần thiết cho S để S đưa lại cho Lê Thanh H để H xuất hóa đơn GTGT. Theo đó, Lê Thanh H đã xuất 11 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung cho Công ty Thiên Phát. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 159.610.000 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 175.562.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Phạm Trường N mua 01 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung, sau đó N trực tiếp mua 10 tờ hóa đơn GTGT còn lại từ Lê Thanh H. N phải trả 9% trên số tiền ghi trên hóa đơn GTGT (bao

gồm thuế GTGT) cho Hoà. Tổng số tiền N trả cho Hoà để mua 11 tờ hóa đơn GTGT là 15.800.580 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 11 tờ hóa đơn GTGT trên.

11. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH xây dựng Quốc Trung do ông Nguyễn Quốc T làm Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Quá trình thi công một số công trình trên địa bàn huyện Bắc Bình, Công ty Quốc Trung có mua trôi nổi ngoài thị trường nhiều loại vật liệu xây dựng nên không có hóa đơn đầu vào. Qua quen biết với Phạm Văn S, ông T được S giới thiệu Công ty Hoàng Dung có bán hóa đơn GTGT nên đã đề nghị S liên hệ mua hóa đơn GTGT giúp thì S đồng ý. Ông T đã đưa các thông tin cần thiết cho S để S đưa lại cho Lê Thanh H để H xuất hóa đơn GTGT. Theo đó, Lê Thanh H đã xuất 13 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung cho Công ty Quốc Trung. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 234.320.000 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 257.752.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Nguyễn Quốc T mua 13 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung, Trung phải trả 12% trên số tiền trên hoá đơn GTGT (chưa bao gồm thuế GTGT). Tổng số tiền T trả cho H để mua 13 tờ hóa đơn GTGT là: 28.118.400 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 13 tờ hóa đơn GTGT trên.

12. Xuất hoá đơn GTGT cho DNTN vật liệu xây dựng Nhất Trí do Nguyễn Văn T làm chủ doanh nghiệp, là người đại diện theo pháp luật.

DNTN Nhất Trí chuyên cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình trên địa bàn TP. Phan Thiết. Những vật liệu trên do DNTN Nhất Trí mua lại của những người khai thác trái phép nên không có hóa đơn GTGT đầu vào. Qua quen biết ngoài xã hội, ông T nhờ Phạm Văn S, giới thiệu công ty có thể bán hóa đơn GTGT cho DNTN Nhất Trí. S đã giới thiệu Công ty Hoàng Dung cho ông T. Ông T đã đưa các thông tin cần thiết cho S để S đưa lại cho Lê Thanh H để H xuất hóa đơn GTGT. Theo đó, Lê Thanh H đã xuất tổng cộng 08 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung cho DNTN Nhất Trí. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 124.000.000 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 136.400.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Nguyễn Văn T mua 08 tờ hóa đơn của Công ty Hoàng Dung và T phải trả 10% trên số tiền trên hoá đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT). Tổng số tiền T trả cho H để mua 08 tờ hóa đơn GTGT là: 13.640.000 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 08 tờ hóa đơn GTGT trên.

13. Xuất hoá đơn GTGT cho Dự án JICA-TCPRPT

Dự án JICA-TCPRPT là dự án hợp tác kỹ thuật do Nhật Bản tài trợ phát triển nông nghiệp vùng tưới Phan Rí-Phan Thiết giữa Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản và các cơ

quan liên quan của Việt Nam. Ban quản lý dự án đặt tại địa chỉ: số 17 đường Thủ Khoa Huân, TP. Phan Thiết.

Qua các mối quan hệ ngoài xã hội, Nguyễn Duy T có quen biết với Lê Thanh H. Tân có 01 xe ô tô biển số 86H-6291 dự định cho Dự án JICA-TCPRPT thuê năm 2013, nhưng ban quản lý dự án JICA-TCPRPT bắt buộc T phải có Công ty để đứng ra ký hợp đồng, xuất hóa đơn mới được thanh toán. T đã trao đổi vấn đề trên với H. H đồng ý đứng ra ký hợp đồng và xuất hóa đơn cho Dự án JICA-TCPRPT nhưng T phải trả 10% trên số tiền ghi trong hóa đơn GTGT. T đồng ý và đưa các thông tin của Công ty Hoàng Dung để Ban quản lý dự án Dự án JICA-TCPRPT làm hợp đồng, sau đó đưa các hợp đồng cho H ký tên, đóng dấu Công ty Hoàng Dung. Hàng tháng Ban quản lý Dự án JICA-TCPRPT đưa cho T xem và ký xác nhận bảng tính chi phí thuê xe (kèm theo lịch trình chạy xe). Trên cơ sở các bảng tính, T đưa H các thông tin cần thiết để H xuất hóa đơn cho Ban quản lý dự án. Sau đó, Ban quản lý Dự án JICA-TCPRPT chuyển tiền thanh toán vào tài khoản ngân hàng của Công ty Hoàng Dung mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bình Thuận. Sau khi tiền được chuyển vào tài khoản, H rút tiền đưa cho T, T trả cho H 10% như thỏa thuận.

Tổng số hóa đơn H đã xuất của Công ty Hoàng Dung để bán cho Nguyễn Duy T là: 12 tờ hóa đơn GTGT, với tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 420.980.000 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 463.078.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Nguyễn Duy T mua 12 tờ hóa đơn của Công ty Hoàng Dung và T phải trả 10% trên số tiền trên hóa đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT). Tổng số tiền T trả cho H để mua 12 tờ hóa đơn GTGT là: 46.307.800 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 12 tờ hóa đơn GTGT trên.

14. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại sản xuất xây dựng Đông Mê Kông do ông Trần Mạnh T làm giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Quá trình thi công gói thầu XL.02 Quốc lộ 20, Công ty Đông Mê Kông có giao ông Nguyễn Ngọc Th làm chỉ huy trưởng công trình. Ông Th đã thuê 02 máy đào của ông Nguyễn Văn Thủy với giá 35.000.000 đồng/tháng. Việc thuê xe có lập hợp đồng giữa BCH gói thầu XL.02-Công ty Đông Mê Kông và Công ty Hoàng Dung.

Công ty Hoàng Dung đã xuất 34 tờ hóa đơn cho Công ty Đông Mê Kông. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT là 540.909.094 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 595.000.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Ông Lê Thanh Hoà xuất bán 34 tờ hóa đơn GTGT cho Công ty Đông Mê Kông và thu lợi 10% trên số tiền trên hóa đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT). Tổng số tiền H thu lợi là: 59.500.000 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 34 tờ hóa đơn GTGT trên.

Đối với trường hợp này do hiện nay lời khai của các bên có liên quan còn nhiều mâu thuẫn; Nguyễn Xuân Thuỷ và Nguyễn Ngọc Thành là những người liên quan đến việc mua hoá đơn GTGT nhưng hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không triệu tập được để tiến hành đối chất với nhau và đối chất với Lê Thanh Hoà. Do chưa xác định được ai là người trực tiếp liên hệ với Lê Thanh Hoà để mua hoá đơn GTGT nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý đối với người mua hoá đơn GTGT.

15. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH Tiến Dân do ông Vũ Đình L làm giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Năm 2014, Công ty Tiến Dân được giao thi công trọn gói hạng mục hệ thống thoát nước mặt đường thuộc dự án nâng cấp QL 91, TP.Cần Thơ. Ông L đã thuê 02 xe máy đào từ ông Hồ Đắc Thành, ông Thành đã gửi bằng đường bưu điện cho ông L 12 tờ hóa đơn GTGT kèm theo hợp đồng kinh tế giữa Công ty Tiến Dân và Công ty Hoàng Dung.

Công ty Hoàng Dung đã xuất 12 tờ hóa đơn GTGT cho Công ty Tiến Dân. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT là 190.909.092 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 210.000.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Ông Lê Thanh Hoà xuất bán 12 tờ hóa đơn GTGT cho Công ty Tiến Dân nhưng không thu lợi gì.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 12 tờ hóa đơn GTGT trên.

Đối với trường hợp này do hiện nay lời khai của các bên có liên quan còn nhiều mâu thuẫn; Nguyễn Xuân Thuỷ, Hồ Đắc Thành và Nguyễn Ngọc Thành là những người liên quan đến việc mua hoá đơn GTGT nhưng hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không triệu tập được để tiến hành đối chất với nhau và đối chất với Lê Thanh Hoà. Do chưa xác định được ai là người trực tiếp liên hệ với Lê Thanh Hoà để mua hoá đơn GTGT nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý đối với người mua hoá đơn GTGT.

16. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH xây dựng Hồng Phúc Bình Thuận do ông Hồ Hồng P làm Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Khoảng năm 2013, ông Nguyễn Xuân T - nhân viên kế toán dịch vụ của Công ty Hồng Phúc phát hiện công ty còn thiếu hóa đơn GTGT đầu vào nên đã báo cho ông P biết. Ông P đã nhờ ông T tìm hóa đơn GTGT để bù vào nhằm giảm số thuế phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Ông T đã gặp ông H để mua 03 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT chưa bao gồm thuế GTGT là 51.535.553 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 56.637.368 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Hồ Hồng Phúc mua 03 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và Phúc trả 10% trên số tiền trên hoá đơn GTGT (chưa bao gồm thuế GTGT). Tổng số tiền P trả cho H để mua 03 tờ hóa đơn GTGT là: 5.153.555 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 tờ hóa đơn GTGT trên.

17. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH một thành viên Công trình giao thông Bình Thuận do ông Nguyễn Công D làm giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Năm 2013, Đội quản lý và xây dựng công trình giao thông Hàm Thuận Nam – trực thuộc Công ty Công trình giao thông Bình Thuận có thi công một số công trình trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam. Ông Tô Vĩnh Th là Đội trưởng Đội quản lý và xây dựng công trình giao thông Hàm Thuận Nam có mua vật tư và thuê xe để thi công nhưng không có hóa đơn đầu vào. Để hợp thức hóa vấn đề này, ông Th đã liên hệ Nguyễn Xuân T để mua hóa đơn. Sau khi T đưa các thông tin của Công ty Công trình giao thông Bình Thuận cho Lê Thanh H, H đã xuất 05 tờ hóa đơn để Thông chuyển cho ông Th. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT là 42.402.000 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 46.642.200 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Tô Vĩnh Th mua 05 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và Th trả 9% trên số tiền trên hoá đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT). Tổng số tiền Th trả cho H để mua 05 tờ hóa đơn GTGT là: 4.197.798 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 05 tờ hóa đơn GTGT trên.

18. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH xây dựng tư vấn và dịch vụ thương mại Thái Hà do Ngô Thanh T làm giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Năm 2011 và 2013, Công ty Thái Hà có mua đá, máy nén khí, máy tưới nhựa đường, máy trộn vữa nhưng không có hóa đơn đầu vào. Ông T liên hệ và nhờ Nguyễn Xuân T mua 04 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT là 55.227.273 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 60.750.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Ngô Thanh T mua 04 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và Triều trả 9% trên số tiền trên hoá đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT). Tổng số tiền T trả cho H để mua 04 tờ hóa đơn GTGT là: 5.467.500 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 tờ hóa đơn GTGT trên.

19. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH Cao Hùng do ông Bùi Ngọc H làm giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Trong quá trình thi công các công trình, Công ty Cao Hùng có mua cát, đá trôi nổi ngoài thị trường nên không có hóa đơn đầu vào. Để hợp thức hóa vấn đề này, ông Hùng đã chỉ đạo kế toán công ty (Nguyễn Thị Kim T) liên hệ với Lê Thanh H để mua 06 tờ hóa đơn GTGT. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT là 53.900.000 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 59.290.000 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Bùi Ngọc H mua 06 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và H trả 10% trên số tiền trên hoá

đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT). Tổng số tiền H trả cho H để mua 06 tờ hóa đơn GTGT là: 5.929.000 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 06 tờ hóa đơn GTGT trên.

20. Xuất hoá đơn GTGT cho DNTN Sơn Thắng Doanh nghiệp do ông Lưu Hoàng A làm chủ doanh nghiệp.

Năm 2014, DNTN Sơn Thắng có mua một khối lượng lớn cát do người dân khai thác trái phép nên không có hóa đơn đầu vào. Để hợp thức hóa vấn đề này, ông A đã chỉ đạo kế toán công ty (bà Nguyễn Duy K) tìm mua hóa đơn. Bà K đã liên hệ với Lê Thanh H mua 03 tờ hóa đơn GTGT. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT là 384.795.000 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 423.274.500 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Lưu Hoàng A mua 03 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và A trả 12% trên số tiền trên hoá đơn GTGT (chưa bao gồm thuế GTGT). Tổng số tiền A trả cho H để mua 03 tờ hóa đơn GTGT là: 46.175.400 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 tờ hóa đơn GTGT trên.

21. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty cổ phần công trình Viettel:

Năm 2013, Công ty cổ phần công trình Viettel cử ông Hồ Công Đ - là kỹ sư điện tử đi công tác tại Bình Thuận để thực hiện nhiệm vụ thi công các trạm nhà máy phục vụ cho các trạm phát sóng tại Bình Thuận. Quá trình thi công, ông Đ mua vật liệu xây dựng của các cơ sở kinh doanh gần nơi thi công nhưng không lấy hóa đơn. Để được thanh toán, ông Đ đã tìm cách mua hóa đơn GTGT để hợp thức hóa đầu vào. Thông qua một nhân viên lắp đặt ăng-ten mà ông Đ thuê, ông Đ quen biết với bà Trần Thị H nên nhờ bà H tìm mua hóa đơn giùm. Bà H đã liên lạc với Lê Thanh H để mua hóa đơn giúp ông Đ. Theo đó, bà H đã đưa các thông tin cần thiết để H xuất 06 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung cho Công ty cổ phần công trình Viettel. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế GTGT là 87.894.688 đồng; số tiền đã bao gồm thuế là 96.684.154 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Hồ Công Đ mua 06 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và Đ trả 10% trên số tiền trên hoá đơn GTGT (chưa bao gồm thuế GTGT). Tổng số tiền Đ trả cho H để mua 06 tờ hóa đơn GTGT là: 8.789.468 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 06 tờ hóa đơn GTGT trên.

22. Xuất hoá đơn GTGT cho Công ty cổ phần thương mại và phát triển hiện hạ tầng Việt Phát do ông Nguyễn Thế T làm giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Năm 2013, Công ty Việt Phát có nhận thi công công trình thông tin tín hiệu của 03 ga đường sắt: Sông Lũy – Long Thanh – Ma Lâm thuộc huyện Bắc Bình và Hàm Thuận Bắc. Công ty đã cử ông Ngô Đình P làm chủ nhiệm công trình. Quá trình thi công, Công ty Việt Phát có ứng tiền cho ông P để mua vật tư. Kết thúc công trình, ông P có trách nhiệm lập hồ sơ, chứng từ để hoàn ứng số tiền đã ứng trước đó. Để hợp thức hóa hồ sơ,

ông P đã liên hệ với Lê Thanh H mua 05 tờ hóa đơn GTGT với tổng số tiền chưa bao gồm thuế GTGT ghi trong hóa đơn là 80.894.000 đồng, số tiền đã bao gồm thuế là 88.983.400 đồng.

Việc thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn GTGT như sau: Ngô Đình P mua 05 tờ hóa đơn GTGT của Công ty Hoàng Dung và Phan trả 8% trên số tiền trên hoá đơn GTGT (bao gồm thuế GTGT). Tổng số tiền P trả cho H để mua 05 tờ hóa đơn GTGT là: 7.118.672 đồng.

Hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 05 tờ hóa đơn GTGT trên.

Hiện nay, các công ty sử dụng hóa đơn GTGT mua của Công ty Hoàng Dung như đã nêu trên đã kê khai loại bỏ những hóa đơn GTGT đã mua trái phép ra khỏi chi phí đầu vào của Công ty, điều chỉnh bổ sung nộp lại số thuế phát sinh vào ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn Y đã tự nguyện tác động gia đình nộp lại số tiền 37.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT cho Cơ quan CSĐT để khắc phục hậu quả. Số tiền này sẽ được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý.

200 tờ hoá đơn GTGT được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết thu giữ trong vụ án được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 121/CT- VKS ngày 21 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố các bị cáo Lê Thanh H về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Y về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Phạm Trường N, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thiên V, Phạm Văn S, Tăng Thanh T, Nguyễn Duy T về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 164a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi đã mua bán trái phép hóa đơn. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 164a, điểm p khoản 01 khoản 02 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 30 đến 36 tháng tù;

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 164a, điểm b, p khoản 01 khoản 02 điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Y từ 18 đến 24 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 164a, điểm b, p, h khoản 01 khoản 02 điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Văn S từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Nguyễn Văn H từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Nguyễn Quốc T từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Phạm Trường N từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Hồ Ngọc T từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Nguyễn Thiên V từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Tăng Thanh T từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Nguyễn Duy T từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 01 điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02 điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự. Buộc Lê Thanh H và Nguyễn Văn Y nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Tiếp tục tạm giữ số tiền 37.000.000 đồng của Nguyễn Văn Y để đảm bảo thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị đối với những người mua trái phép hóa đơn giá trị gia tăng của Lê Thanh H với số lượng 10 hóa đơn do không đủ định lượng nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” và đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Phan Thiết chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Các bị cáo xác định cáo trạng truy tố không oan sai và đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải với hành vi của mình, kính mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên tòa,

Người bào chữa Luật sư Lê Văn Khánh bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn S thống nhất với điều khoản luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên có phân tích một số tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo để Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án như: thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình hiện nay rất khó khăn, vợ hiện đang mang thai gần ngày sinh, bản thân được bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn ngành xây dựng Tỉnh Bình Thuận, động cơ phạm tội không vụ lợi cá nhân nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đã hợp pháp.

Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo thừa nhận cáo trạng tuy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của các bị cáo phù hợp với lời khai của tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015, Lê Thanh H đã bán trái phép 200 tờ hóa đơn GTGT cho những người mua hoá đơn GTGT với số tiền chưa bao gồm thuế GTGT là 3.594.770.996 đồng; số tiền đã bao gồm thuế GTGT là 3.954.187.366 đồng.

Ngoài ra, H còn cấu kết một số đối tượng môi giới khác nhằm thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Trong đó, Nguyễn Văn Y đã giúp sức cho Lê Thanh H bán trái phép 61 hóa đơn GTGT. Lê Thanh H thu lợi bất chính số tiền 345.839.639 đồng, Nguyễn Văn Y thu lợi bất chính số tiền 37.451.961 đồng. Phạm Văn S đã giúp sức cho H bán trái phép 22 hóa đơn GTGT.

Việc mua bán hoá đơn GTGT cụ thể như sau:

- Đối với Công ty Hùng Thịnh, với sự giúp sức của Y, H đã bán trái phép 14 hóa đơn GTGT cho Nguyễn Văn H. H thu lợi bất chính số tiền 17.827.000 đồng, Y thu lợi bất chính số tiền 7.173.000 đồng.

- Đối với Công ty Tăng Long, với sự giúp sức của Y, H đã bán trái phép 12 hóa đơn GTGT cho Tăng Thanh T. H thu lợi bất chính số tiền 13.105.888 đồng, Y thu lợi bất chính số tiền 6.552.944 đồng.

- Đối với Công ty Đất Phan, với sự giúp sức của Y, H đã bán trái phép 18 hóa đơn GTGT cho Hồ Ngọc T. H thu lợi bất chính số tiền 23.004.035 đồng, Y thu lợi bất chính số tiền 11.520.017 đồng.

- Đối với Công ty Thiên Sơn, với sự giúp sức của Y, H đã bán trái phép 11 hóa đơn GTGT cho Nguyễn Thiên V. H thu lợi bất chính số tiền 16.720.000 đồng, Y thu lợi bất chính số tiền 8.360.000 đồng.

- Đối với Công ty An Thịnh Phan Thiết, với sự giúp sức của Y, H đã bán trái phép 06 hóa đơn GTGT cho Trương Thanh T. H thu lợi bất chính số tiền 7.636.000 đồng, Yên thu lợi bất chính số tiền 3.864.000 đồng.

- Đối với Công ty Thiên Phát, H đã bán trái phép 11 hóa đơn GTGT cho Phạm Trường N, trong đó Phạm Văn S đã giúp sức cho N mua 01 hóa đơn GTGT. H thu lợi bất chính số tiền 15.800.580 đồng.

- Đối với Công ty Quốc Trung, H đã bán trái phép 13 hóa đơn GTGT cho Nguyễn Quốc T, trong đó Phạm Văn S đã giúp sức cho T mua 13 hóa đơn GTGT. H thu lợi bất chính số tiền 28.118.400 đồng.

- Đối với Công ty Nhất Trí, H đã bán trái phép 08 hóa đơn GTGT cho Nguyễn Văn T, trong đó Phạm Văn S đã giúp sức cho T mua 08 hóa đơn GTGT. H thu lợi bất chính số tiền 13.640.000 đồng.

- Đối với Dự án JICA-TCPRPT, Lê Thanh H đã bán trái phép 12 hóa đơn GTGT cho Nguyễn Duy T, thu lợi bất chính số tiền 46.307.800 đồng.

- Lê Thanh H đã bán trái phép 17 hóa đơn GTGT cho Nguyễn Văn Y, để Y xuất cho 04 Công ty: Minh Thành (05 hóa đơn), Hoàng Gia (07 hóa đơn), Phương Nam (03 hóa đơn) và Đất Xanh (02 hóa đơn). Từ đó, H thu lợi bất chính số tiền 21.348.543 đồng.

Ngoài ra, thông qua các mối quan hệ quen biết, Lê Thanh H đã bán trái phép 78 hóa đơn GTGT cho 09 Công ty gồm: Công ty Đông Mê Kông (34 hoá đơn GTGT), Công ty Tiến dân (12 hoá đơn GTGT), Công ty Hồng Phúc Bình Thuận (03 hóa đơn GTGT), Công ty công trình giao thông Bình Thuận (05 hóa đơn GTGT), Công ty Thái Hà (04 hóa đơn GTGT), Công ty Cao Hùng (06 hóa đơn GTGT), Công ty Sơn Thắng (03 hóa đơn GTGT), Công ty công trình Viettel (06 hóa đơn GTGT), Công ty Việt Phát (05 hóa đơn GTGT). H đã thu lợi bất chính số tiền 142.331.393 đồng.

Để che giấu các hoạt động mua bán trái phép hóa đơn của Công ty Hoàng Dung, giữa và các Công ty, doanh nghiệp mua hóa đơn đã thống nhất việc thực hiện trước ký hợp đồng mua bán hàng hóa, thanh lý hợp đồng, thủ tục thanh toán.

Như vậy, hành vi của Lê Thanh H bán trái phép 200 tờ hóa đơn GTGT, thu lợi bất chính số tiền 345.839.639 đồng, thuộc trường hợp: “Hóa đơn, chứng từ có số lượng rất lớn hoặc đặc biệt lớn” và “Thu lợi bất chính lớn”, là các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Văn Y giúp Lê Thanh H giới thiệu, thỏa thuận với các Công ty cần mua hóa đơn GTGT, giúp sức cho H trong việc bán trái phép 61 tờ hóa đơn GTGT. Ngoài ra, Y còn mua trái phép 17 tờ hóa đơn GTGT của Lê Thanh H để xuất cho các công ty mà mình cung cấp vật liệu xây dựng. Nên thuộc trường hợp: “Hóa đơn, chứng từ có số lượng rất lớn hoặc đặc biệt lớn”, là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự.

Hành vi của Phạm Văn S biết Lê Thanh H bán trái phép hoá đơn GTGT nhưng khi được Phạm Trường N, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Văn T nhờ S mua trái phép hoá đơn GTGT thì S đã đồng ý và lấy thông tin từ những người này để liên hệ với Lê Thanh H mua trái phép 22 hoá đơn GTGT rồi giao lại cho những người này. Nên hành vi của S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hoá đơn” với vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi của Hồ Ngọc T mua trái phép 18 hóa đơn GTGT, Nguyễn Văn H mua trái phép 14 hóa đơn GTGT, Nguyễn Quốc T mua trái phép 13 hóa đơn GTGT, Tăng Thanh T

mua trái phép 12 hóa đơn GTGT, Nguyễn Duy T mua trái phép 12 hóa đơn GTGT, Nguyễn Thiên V mua trái phép 11 hóa đơn GTGT, Phạm Trường N mua trái phép 11 hóa đơn GTGT nên thuộc trường hợp mua trái phép hoá đơn với số lượng lớn, là tình tiết định tội quy định tại khoản 1 Điều 164a Bộ luật hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử khẳng định cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 21/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép hoá đơn*” theo quy định tại khoản 1 và điểm d, đ khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các loại hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước, gây thiệt hại cho việc thu nộp vào ngân sách nhà nước. Các bị cáo đều có trình độ học vấn, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bất chấp.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: bị cáo Lê Thanh H là người trực tiếp thành lập, quản lý, điều hành hoạt động công ty Hoàng Dung, muốn dễ dàng có được khoản thu nhập cao mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi một cách trái pháp luật, ngoài ra bị cáo còn cấu kết với một số đối tượng khác nhằm thực hiện trót lọt hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT số lượng đặc biệt lớn cho nhiều công ty, doanh nghiệp để hưởng lợi bất chính với số tiền lớn nên phải bị truy tố theo các tình tiết định khung lần lượt là hoá đơn chứng từ có số lượng rất lớn hoặc đặc biệt lớn, thu lợi bất chính lớn.

Bị cáo Nguyễn Văn Y giữ vai trò trung gian, môi giới cho Lê Thanh H mua bán hoá đơn trái phép, hưởng chênh lệch phần trăm trên hóa đơn. Hành vi của bị cáo phải bị truy tố theo các tình tiết định khung tăng nặng là hoá đơn chứng từ có số lượng rất lớn hoặc đặc biệt lớn.

Bị cáo Phạm Văn S giữ vai trò trung gian, môi giới giúp sức cho Lê Thanh H mua bán hoá đơn trái phép và được H cho tiền thù lao. Hành vi của bị cáo phải bị truy tố theo các tình tiết định khung là hoá đơn chứng từ có số lượng lớn.

Các bị cáo Hồ Ngọc T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Tăng Thanh T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thiên V, Phạm Trường N mua trái phép hoá đơn để quyết toán cho công ty và công trình nên phải bị truy tố theo khoản 1 điều 164a Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng:

Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự;

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Y đã nộp 37.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả. Ngoài ra, Nguyễn Văn Y có mẹ là bà Ngô Thị T là người được Nhà nước khen thưởng “Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì”, bà ngoại là bà Đỗ Thị

S là “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” nên Y được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Tăng Thanh T, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thiên V, Phạm Trường N, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Duy T đã chủ động khắc phục hậu quả: loại bỏ những hóa đơn GTGT đã mua trái phép ra khỏi chi phí đầu vào của Công ty, điều chỉnh bổ sung nộp lại số thuế phát sinh vào ngân sách nhà nước, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phạm Văn S, Hồ Ngọc T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Tăng Thanh T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thiên V, Phạm Trường N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo cũng không có tranh luận về điều khoản luật đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ cũng như vai trò của từng bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo Hòa, bị cáo Yên ra ngoài xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, sửa chữa bản thân và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Phạm Văn S, đại diện Viện kiểm sát, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền xử phạt bị cáo Sơn từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng nhận thức được việc mua bán chứng từ, hóa đơn GTGT trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện và được nhận khoản thù lao từ bị cáo Hòa. Hội đồng xét thấy, với mức đề nghị của Viện kiểm sát là chưa phù hợp với hành vi phạm tội cũng như không đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, nên xử phạt bị cáo Sơn bằng hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng có xem xét cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo S được hưởng án treo.

Đối với các bị cáo còn lại: Hồ Ngọc T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Tăng Thanh T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thiên V, Phạm Trường N xét thấy không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính để đánh vào thu nhập của các bị cáo, Hội đồng xét xử chỉ áp dụng hình phạt tiền là có xem xét chiếu cố cho các bị cáo, hy vọng mức hình phạt này giúp các bị cáo nghiêm túc sửa chữa, khắc phục, kinh doanh đúng quy định.

Đối với tiền thu lợi bất chính: Cần buộc bị cáo H nộp lại số tiền 345.839.639 đồng, bị cáo Y nộp lại số tiền 37.451.961 đồng sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 164a, điểm p khoản 01 khoản 02 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 30 đến 36 tháng tù;

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 164a, điểm b, p khoản 01 khoản 02 điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Y từ 18 đến 24 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 164a, điểm b, p, h khoản 01 khoản 02 điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Nguyễn Quốc T từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Phạm Trường N từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Hồ Ngọc T từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Nguyễn Thiên V từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Tăng Thanh T từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Nguyễn Duy T từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với những người mua trái phép hóa đơn giá trị gia tăng của Lê Thanh H với số lượng 10 hóa đơn do không đủ định lượng nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”, đại diện Viện sát đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Phan Thiết chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Văn Y, Phạm Văn S, Hồ Ngọc T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Tăng Thanh T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thiên V, Phạm Trường N phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

*** Áp dụng:** điểm d, đ khoản 02 Điều 164a, điểm g khoản 01 Điều 48, điểm p khoản 01, khoản 02 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2017.

*** Áp dụng:** điểm d khoản 02 Điều 164a, điểm g khoản 01 Điều 48, điểm b, p khoản 01, khoản 02 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Y 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2017.

*** Áp dụng:** khoản 01 Điều 164a, điểm p, h khoản 01, khoản 02 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

*** Áp dụng:** khoản 01 Điều 164a, điểm b,p, h khoản 01, khoản 02 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc T 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

*** Áp dụng:** khoản 01 Điều 164a, điểm b,p, h khoản 01, khoản 02 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

*** Áp dụng:** khoản 01 Điều 164a, điểm b,p, h khoản 01, khoản 02 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

*** Áp dụng:** khoản 01 Điều 164a, điểm b,p, h khoản 01, khoản 02 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tăng Thanh T 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

*** Áp dụng:** khoản 01 Điều 164a, điểm b,p, h khoản 01, khoản 02 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

*** Áp dụng:** khoản 01 Điều 164a, điểm b, p, h khoản 01, khoản 02 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiên V 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

*** Áp dụng:** khoản 01 Điều 164a, điểm b,p, h khoản 01, khoản 02 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trường N 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, b khoản 01 điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02 điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên buộc buộc bị cáo Lê Thanh H nộp lại số tiền 345.839.639 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Y nộp lại số tiền 37.451.961 đồng sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 37.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn Y nộp theo Giấy nộp tiền ngày 27/7/2017 vào tài khoản số 39491054627 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Thuận của Chi cục Thi hành án thành phố Phan Thiết.

Giao bị cáo Phạm Văn S cho UBND phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 01 Điều 69 Luật thi hành án hình sự năm 2010.

*** Về án phí:** Tuyên buộc các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Văn Y, Phạm Văn S, Hồ Ngọc T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Tăng Thanh T, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thiên V, Phạm Trường N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Phạm Văn S.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án (19/10/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

ĐỖ THỊ YẾN LINH

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phan Thiết, ngày 13 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân :

1/ Bà Nguyễn Văn Đô

2/ Bà Nguyễn Thị Bội Nhu

Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Vào hồi 16 giờ 00' ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Các bị cáo Lê Thanh Phương, Đàng Thanh Mỗi bị truy tố về các tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Các bị cáo Lê Thanh Phương, Đàng Thanh Mỗi phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng: khoản 01 Điều 138; điểm p khoản 01, khoản 02 Điều 46. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3/ Về mức hình phạt :

*** Xử phạt:** Lê Thanh Phương tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/4/2017. Kết quả biểu quyết : 3/3.

Đàng Thanh Mỗi tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/4/2017. Kết quả biểu quyết : 3/3.

*** Về án phí:** Tuyên buộc các bị cáo Lê Thanh Phương, Đàng Thanh Mỗi mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm Hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

Biên bản kết thúc lúc 16h 30' cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đô – Nguyễn Thị Bội Nhu

Đỗ Thị Yến Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN
Số: 07/2017/TB-SCBSQĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phan Thiết, ngày 12 tháng 12 năm 2017

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn do đánh máy trong bản án số 148/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại dòng thứ 11 từ dưới lên, trang số 24 của bản án đã ghi: “... Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:“ ... Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm nộp tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm trả. Nếu người có nghĩa vụ chậm nộp tiền thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ YẾN LINH